

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XI
về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp

I- TÌNH HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Thời gian qua, Tỉnh đã từng bước đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử ở tất cả các cơ quan hành chính, cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ cao cho người dân và doanh nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh và đời sống ngày càng rộng rãi, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và người dân được nâng lên. Tỉnh được xếp thứ 15/63 tỉnh, thành phố của cả nước, đứng thứ 2/13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long về chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (*ICT Index*).

Tuy nhiên, trong xây dựng chính quyền điện tử chưa có nhiều đột phá, người dân ít tham gia dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và chuyển đổi số trong các tổ chức chính trị - xã hội còn ở mức thấp. Doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn Tỉnh còn ít, quy mô nhỏ. Chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia vào các sàn thương mại điện tử lớn. Chưa tận dụng được thế mạnh của công nghệ số vào hoạt động sản xuất, thương mại. Chỉ số chuyển đổi số (*DTI - Digital Transformation Index*) của Tỉnh ở mức thấp so với Khu vực và cả nước.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**1. Quan điểm chỉ đạo**

- Chuyển đổi số là một trong những giải pháp quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, làm thay đổi toàn diện phương thức quản lý của cả hệ thống chính trị, mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống xã hội của người dân, là con đường ngắn nhất để Tỉnh phát triển nhanh, ngày càng hiện đại, giàu mạnh.

- Trong lộ trình thực hiện chuyển đổi số, nhận thức về chuyển đổi số đóng vai trò quyết định. Lấy người dân là trung tâm của chuyển đổi số, chính sách và công nghệ là động lực, phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá, bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt, hợp tác là giải pháp quan trọng. Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của doanh nghiệp và toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

- Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong đó chính quyền số đóng vai trò dẫn dắt và quản lý quá trình chuyển đổi số, tạo nền tảng cơ bản, thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số. Kinh tế số là mũi nhọn, xã hội số là trọng tâm trong lộ trình chuyển đổi số của Tỉnh. Ưu tiên lựa chọn các lĩnh vực có thế mạnh và một số địa phương để thực hiện chuyển đổi số trước, sau đó nhân rộng đến các lĩnh vực, địa phương còn lại.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Phấn đấu đến năm 2025, Đồng Tháp nằm trong nhóm 25, đến năm 2030 nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có chỉ số chuyển đổi số tốt nhất cả nước và nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Lựa chọn nông nghiệp, giáo dục, y tế là 03 lĩnh vực ưu tiên hàng đầu để tập trung thực hiện chuyển đổi số.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.2.1. Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng (*trừ văn bản mật*).

- 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho yêu cầu công việc.

2.2.2. Kinh tế số

- Trên 55% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- 60% dân số trở lên tham gia mua sắm trực tuyến.

- 100% sản phẩm thuộc Chương trình "*Mỗi xã, phường một sản phẩm*" (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

- Trên 60% nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (*IoT*) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng Internet, mua bán trực tuyến.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7,0%.

2.2.3. Xã hội số

- Trên 80% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định.

- 100% thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh.

- Trên 60% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

- 70% dân số có kiến thức số, kỹ năng số cơ bản.

- 100% dân số có danh tính số.

- 60% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 90% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

2.3. Định hướng đến năm 2030

2.3.1. Chính quyền số

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới định dạng máy có khả năng đọc.

- Tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hoá hoạt động.

2.3.2. Kinh tế số

- Trên 70% doanh nghiệp vừa và nhỏ tiến hành hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- 70% dân số trở lên tham gia mua sắm trực tuyến.

- Trên 80% nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (*IoT*) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng Internet, mua bán trực tuyến trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

2.3.3. Xã hội số

- 100% hộ gia đình có nhu cầu đều được kết nối Internet băng rộng bằng cáp quang hoặc mạng di động 5G.
- Trên 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.
- 100% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.
- 100% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về sự cấp thiết của nhiệm vụ chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Xem chuyển đổi số là động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Quán triệt và triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tuyên truyền, thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình chuyển đổi số; tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng số, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

2.1. Cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng số

Ban hành quy định đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông. Khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao do Tỉnh triển khai. Đưa nội dung phát triển công nghệ số, kinh tế số vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến 2050.

Tái cấu trúc toàn bộ hạ tầng dữ liệu, bao gồm kiến trúc dữ liệu đối với những dữ liệu quan trọng trong hệ thống chính quyền điện tử của Tỉnh, thông qua việc triển khai và khai thác kho dữ liệu dùng chung. Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu của Tỉnh có năng lực tính toán cao và được kết nối đồng bộ; bảo đảm hệ thống thông tin của Tỉnh ổn định, dựa trên công nghệ điện toán đám mây.

Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (*IoT*). Xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

Thiết lập Trung tâm giám sát điều hành thông minh của Tỉnh (*Intelligent Operation Center - IOC*) để thực hiện quản lý, điều hành tập trung, đa nhiệm vụ trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đô thị.

Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực cho lĩnh vực công nghệ thông tin. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp số trên địa bàn Tỉnh.

2.2. Phát triển nền tảng số

Chuẩn hoá và xây dựng các quy trình vận hành các hệ thống thông tin để bảo đảm công tác vận hành, khai thác được hiệu quả. Thực hiện kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia, như các nền tảng chung về: Tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng.

Xây dựng nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (*AI Platform*), sử dụng các công nghệ như học máy, khai thác dữ liệu phục vụ công tác dự báo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, hỗ trợ việc ra quyết định, xây dựng chính sách. Tích hợp, sử dụng các cơ sở dữ liệu Quốc gia vào ứng dụng tại địa phương.

Nâng cấp, hoàn thiện ứng dụng e-DongThap như một nền tảng di động, cung cấp đa dịch vụ, tiện ích theo hướng chia sẻ, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương.

2.3. Phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn Tỉnh. Đưa nội dung đào tạo về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình các cấp học.

Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học trên địa bàn Tỉnh đẩy mạnh các chương trình đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số.

Chú trọng đào tạo và thu hút chuyên gia, nhân lực công nghệ thông tin, các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ đến Tỉnh đầu tư, làm việc.

2.4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phòng ngừa vi phạm, tội phạm trong quá trình chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh

Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng cấp Tỉnh, bảo đảm an toàn cho các hệ thống và dữ liệu của quá trình chuyển đổi số. Xây dựng cơ chế phối hợp, xử lý khi xảy ra các tình huống mất an toàn, an ninh hệ thống thông tin. Hàng năm và khi cần thiết có đánh giá độc lập an toàn thông tin mạng của Trung tâm dữ liệu và các cơ quan nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

Thiết lập hệ thống giám sát thông tin trên môi trường mạng để kịp thời ngăn chặn, xử lý những thông tin xấu, độc. Trang bị phương tiện, thiết bị, phần mềm chuyên dụng cho cơ quan thực thi an ninh mạng rà quét, cảnh báo, bóc gỡ những mã độc gây tổn hại đến các hệ thống thông tin.

Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ chuyên trách an toàn, an ninh thông tin để ứng phó với các nguy cơ trên môi trường mạng và nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho người dân, doanh nghiệp để hạn chế rủi ro do các tội phạm mạng gây ra.

3. Tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số

3.1. Xây dựng chính quyền số

Các cơ quan nhà nước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt các chính sách; cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Hoàn thiện trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống phần mềm dùng chung, dịch vụ số hoá dữ liệu. Thực hiện số hoá dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, các ngành phục vụ hoạt động của các cơ quan Nhà nước tập trung, thông suốt. Đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy, chữ ký số, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Tỉnh.

Hướng dẫn người dân và doanh nghiệp triển khai các ứng dụng, nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân. Hoàn thiện hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên nền tảng số. Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số. Kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Tỉnh (LGSP), với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (VDXP) để chia sẻ, khai thác dữ liệu Tỉnh, quốc gia.

3.2. Phát triển kinh tế số

Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức chung về kinh tế số. Tăng cường phổ biến quy định, đẩy mạnh các giải pháp thanh toán trực tuyến. Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển sang sản xuất, cung cấp dịch vụ trên nền tảng số. Nâng cao chất lượng nhân lực, hạ tầng thiết bị cơ bản phục vụ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

Tổ chức các chương trình chia sẻ, giới thiệu các mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, những doanh nghiệp thành công nhờ công nghệ số để thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Xây dựng Công viên Công nghệ thông tin để thúc đẩy công nghiệp công nghệ số.

3.3. Phát triển xã hội số

Xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân theo hình thức trực tuyến, thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận. Xây dựng và ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

Tạo môi trường thuận lợi phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh, dễ sử dụng cho người dân. Tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng số kết nối, phục vụ trực tuyến toàn chương trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên để hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số.

Xây dựng và tổ chức triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy và nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa để tạo sự bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế giữa nông thôn và thành thị.

Tăng cường triển khai trên không gian mạng các sản phẩm văn hoá, lịch sử đặc trưng, xây dựng văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo, quảng bá hình ảnh địa phương.

Xây dựng ít nhất một mô hình phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

4. Tập trung chuyên đổi số một số ngành, lĩnh vực trọng yếu

- *Lĩnh vực Nông nghiệp*: Xây dựng cơ sở dữ liệu về nông nghiệp trên nền tảng dữ liệu lớn (*Big data*) có sự đóng góp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng. Xây dựng bản đồ số nông nghiệp, kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở để thực hiện dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thúc đẩy nông dân tham gia các hoạt động ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp. Áp dụng các chương trình, phần mềm, thiết bị Internet vạn vật nhằm tối ưu hoá việc sử dụng tài nguyên (*nước, đất đai*), kiểm soát dịch bệnh, tăng năng suất lao động, giảm phụ thuộc vào điều kiện thời tiết. Ứng dụng công nghệ sinh học chọn lọc, lai tạo các giống có năng suất, chất lượng cao, có khả năng kháng bệnh, chịu đựng tốt với môi trường. Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn giúp phân tích các dữ liệu về chất lượng nước, quản lý quy trình chăm sóc cây trồng, vật nuôi. Áp dụng công nghệ tự động hoá trong chế biến để giảm chi phí, bảo đảm chất lượng sản phẩm. Ứng dụng công nghệ chuỗi khối (*Block chain*), hệ thống thông tin địa lý (*GIS*) để truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý. Chủ động tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử kết nối cung cầu sản phẩm nông nghiệp. Thu hút, phát triển các sản phẩm ứng dụng trong nông nghiệp. Tạo dựng môi trường, hệ sinh thái số nông nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi từ "*Sản xuất nông nghiệp*" sang "*Kinh tế nông nghiệp*", phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- *Lĩnh vực Y tế*: Nâng cao chất lượng khám và điều trị, ngăn ngừa dịch bệnh, từng bước tạo ra sự bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế giữa khu vực nông thôn và thành thị. Xây dựng hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh, mô hình bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử cho các bệnh viện, trung tâm y tế, quản lý chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Nâng cấp hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh. Đào tạo, huấn luyện về y tế thông minh, an ninh mạng và xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định y học lâm sàng. Hoàn thiện hệ thống kết nối trực tuyến với các bệnh viện lớn của vùng, cả nước để nâng cao năng lực điều trị, chất lượng khám, chữa bệnh.

- *Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo*: Hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo; bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ công nghệ thông tin, kiến thức số, kỹ năng số cho công chức, viên chức toàn Ngành. Triển khai đào tạo, áp dụng mô hình Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán học (*STEM*), Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Nghệ thuật - Toán học (*STEAM*). Số hoá tài liệu, giáo trình, xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến, tạo điều kiện cho mọi người dân có thể tham gia học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập để tạo ra nguồn lao động có đủ tri thức, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc điểm, tình hình của ngành, địa phương.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân Tỉnh nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh, trong đó, ưu tiên phân bổ nguồn lực cho việc chuyển đổi số của Tỉnh.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng và triển khai Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Ưu tiên bố trí bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

4. Giao Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ theo dõi quá trình tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đôn đốc kịp thời việc thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Vụ Địa phương II, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Ban Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tỉnh,
- Các ban và cơ quan của Tỉnh uỷ,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PTH + PKT-XH (L).

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Lê Quốc Phong